|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ CÀ MAU**BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐẦM DƠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/BG-BVV/v Mời gửi báo giá “Gói 01: Bông, dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương; Băng, gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương” | *Đầm Dơi, ngày 18 tháng 3 năm 2024* |

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Gói 01: Bông, dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương; Băng, gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương” với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Người nhận:BSCKII. Trần Việt Quân, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp – Vật tư thiết bị y tế. SĐT: 0918648025. Email:bsquandd@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Kế hoạch tổng hợp – Vật tư thiết bị y tế, Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi. Địa chỉ: số 80, đường Trương Phùng Xuân, khóm 5, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h30 ngày 18 tháng 3 năm 2024 đến trước 16h30 ngày 29 tháng 3 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 29 tháng 3 năm 2024.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục hàng hoá:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục** | **Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật** | **Số lượng/khối lượng** | **Đơn vị tính** |
| 01 | Bông y tế thấm nước | Chất liệu: bông tự nhiên đã loại mỡ (100% Cotton), tẩy trắng và làm tơi. Không gây kích ứng da. Bông không mùi dùng trong lĩnh vực y tế. Đạt tiêu chuẩn (ISO 13485, ISO 9001) hoặc tương đương | 180 | Gói |
| 02 | Gòn không thấm nước | Bông không hút nước được chế từ lông của hạt cây bông, không loại mỡ. Bông y tế (chưa tiệt trùng)- nguyên liệu 100% sợi Bông. Sợi mảnh, mềm, trơn, được chải kỹ, có độ đàn hồi cao và không còn quá nhiều nút, Không mùi. | 10 | Gói |
| 03 | Tăm bông vô trùng | Tăm bông 1 đầu gòn tiệt trùng đường kính 5mm dài 15cm (Gói/5 que) | 2.500 | Que |
| 04 | Que gòn dài (đầu tăm bông nhỏ kích thước 5mm, chiều dài 150mm) | Dài 150mm (±2mm). Chất liệu cán bằng nhựa ABS, đầu bông bằng sợi nylon tổng hợp. Đóng gói riêng từng chiếc. Đã tiệt trùng. Không chứa DNAse, RNase, DNA người, chất ức chế PCR. | 40.000 | Que |
| 05 | Triclosan 0,8% Alpha – terpineol 2% Vitamin E, thành phần dưỡng da và tá dược vừa đủ 100% | Thành phần Triclosan 0,8% + Alpha-terpineol 2%. Hoặc tương đương. Sát khuẩn phổ rộng: tiêu diệt hoàn toàn các vi khuẩn Gram (-), Gram(+), bao gồm trực khuẩn lao, trực khuẩn mủ xanh, các chủng nấm bệnh, virus. | 40 | Lít |
| 06 | Alcool 70 độ | Cồn 70%; dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm  | 1.800 | Lít |
| 07 | Alcool 90-95 độ | Cồn 90%; dùng trong cố định mẫu bệnh phẩm xét nghiệm  | 30 | lít |
| 08 | Alcool 99,5 độ | Dung dịch Ethanol 99,5% | 12 | Lít |
| 09 | Hoạt chất Ortho-Phthaldehyde: 0,55% và thành phần trơ: 99,45% | Dung dịch khử trùng dụng cụ: 0,55% Ortho-Phthalaaldehyde, PH 7,2-7,8, có kèm que thử, thời gian ngâm khử khuẩn 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Hoặc tương đương | 100 | Lít |
| 10 | Dung dịch Glutaraldehyde 2% (2% của dung dịch nguyên chất 100%) | Thành phần: 2% Glutaraldehyde không cần hoạt hóa, pH=6. Đạt tiêu chuẩn EN 14561, EN 14562, EN 14476 và EN 14563 trong 10 phút. Dung dịch trong chậu ngâm sử dụng được trong tối đa 30 ngày (tặng kèm test thử để kiểm tra hiệu quả dung dịch). Hoặc tương đương | 125 | Lít |
| 11 | Cidezyme (hoạt chất Enzym + Protease tẩy rữa) | Dạng hóa chất: Lỏng ; Loại hóa chất: Chế phẩm diệt khuẩn; Tác dụng: Làm sạch và khử khuẩn dụng cụ y tế | 10 | Lít |
| 12 | Formol | Formol 10% | 1 | Lít |
| 13 | Dung dịch phun khử trùng các bề mặt phòng mổ (Didecyldimethylammonium chloride, polyhexamethylene biguanide hydrochloride) | Dung dịch khử khuẩn, tiệt khuẩn gồm: 6,5% Didecyldimethyl ammonium chloride + 0,074% Chlorhexidine digluconate, chất hoạt động bề mặt. Hoặc tương đương | 10 | Lít |
| 14 | Nước cất | Nước cất 2 lần hoặc tương đương; Dung dịch trong, không có tủa, không có tiểu phân lạ. | 400 | Lít |
| 15 | Cloramin B | Cloramin B 25% | 275 | Kg |
| 16 | Bột bó các cỡ (7.5x270 cm; 15x270cm) | Bột liền gạc, lõi nhựa, vỏ là giấy bạc chống ẩm, gạc 100% cottong. Bột thạch cao có chất lượng tốt, có độ tinh khiết cao. Thời gian đông kết nhanh từ 2- 4 phút, tạo ra khung định hình nhẹ và chắc chắn. Dùng trong trường hợp gãy xương hoặc sau khi mổ theo chỉ định của bác sĩ. Kích thước 7,5 cm x 2,7 cm. ISO | 144 | Cuộn |
| 17 | Bột bó 15x270cm | Bột bó 15x270cm | 960 | Cuộn |
| 18 | Băng thun 3 móc 4IN | Sản phẩm được làm từ sợi cotton se tròn, kết hợp với sợi cao su tự nhiên. - Kích thước sử dụng 10,2cm x 5,5m, chiều dài kéo giãn 540cm. - Lực kéo đứt trung bình: ≥ 200 N - Độ dãn dài tương đối sau kéo đứt: ≥ 100 % | 540 | Cuộn |
| 19 | Băng cuộn y tế 10 cm x 5m | Băng cuộn 10 cm x 5m | 600 | Cuộn |
| 20 | Băng cá nhân (20mm x 60mm)  | Băng dán vết thương, chống thấm nước | 480 | Hộp |
| 21 | Băng dán có gạc vô trùng dùng trong mổ ruột thừa (kích thước băng: 9x10cm; kích thước gạc: 4,5x6cm) | Băng dán có gạc vô trùng dùng trong mổ ruột thừa (kích thước băng: 9x10cm; kích thước gạc: 4,5x6cm) | 300 | Miếng |
| 22 | Băng dán có gạc vô trùng 15x9cm | Băng keo có gạc vô trùng 15 x 9cm | 200 | Miếng |
| 23 | Băng keo dính 2,5cm x 5m  | Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, keo Zinc oxide không dùng dung môi, lực dính 1,8-5,5 N/cm, có kiểm tra vi sinh. Chứng nhận MD 92825. Hộp 12 cuộn | 3.600 | Cuộn |
| 24 | Gạc phẫu thuật ổ bụng 30 x 40cm | Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp, cản quang tiệt trùng (5 cái/gói) | 5.100 | Miếng |
| 25 | Gạc mét u xơ (19cm x 1,2m) | Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. | 850 | Miếng |
| 26 | Gạc mét khổ 80cm x 100m | Chất liệu từ sợi cotton, không nhão - Đáp ứng yêu cầu chuyên môn. | 6 | Bọc |
| 27 | Gạc liên chuyên khoa (5cm x 6cm x 8 lớp) | Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%, có chỉ số sợi dọc 32s/1 và chỉ số sợi ngang 32s/1; 5cm x 6cm x 8 lớp (16 miếng); Không được ẩm ướt, sợi chắc, mịn; Không mùi; Không tạp chất. Được tiệt trùng bằng khí EO. | 750 | Miếng |
| 28 | Gạc cầm máu mũi merocel, có kháng sinh, có dây, cỡ 8cm x 1.5cm x 2cm, khả năng thấm hút gấp 15 -> 21 lần trọng lượng, thành phần hydroxilate poly vinyl acetate | 10 miếng/hộp, phù hợp cầm máu trong phẫu thuật chỉnh hình mũi, có thể cắt để tạo kích thước phù hợp. Khả năng thấm hút cao. Thành phần: Hydroxilated Poly - Vinyl Acetate. Tiêu chuẩn CFS | 10 | Miếng |
| 29 | Gạc thay băng mắt | Bông y tế được làm từ bông xơ tự nhiên 100%cotton, đã loại mỡ, tẩy trắng và làm tơi. Gạc y tếđược dệt từ sợi cotton 100%, có chỉ số sợi dọc 32s/1và chỉ số sợi ngang 32s/; 15cm x 20cm. Được tiệttrùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016  | 3.500 | Gói |
| 30 | Gạc mổ mắt | Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%, có chỉ số sợidọc 32s/1 và chỉ số sợi ngang 32s/1; 12x17cm;Không được ẩm ướt, sợi chắc, mịn; Không mùi; Màutrắng tự nhiên; Không tạp chất. Được tiệt trùng bằngkhí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016 | 250 | Gói/ 10 miếng |
| 31 | Gạc thay băng vô trùng loại A | Cấu hình 1 gói sản phẩm gồm: 1 miếng Băng gạc vôtrùng 7x17cm; 7 viên bông bi 3cmx dài 6cm.Thành phần: bông hút nước và gạc hút nước 100%cotton. Đóng gói: bộ/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấydùng trong y tế có màu chỉ thị đa được tiệt trùngbằng khí O-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001: 2015, CE | 4.500 | Gói |
| 32 | Gạc thay băng vô trùng loại B  | Bông y tế được làm từ bông xơ tự nhiên 100%cotton, đã loại mỡ, tẩy trắng và làm tơi, 4 viên bôngtẩm thuốc. Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%, cóchỉ số sợi dọc 32s/1 và chỉ số sợi ngang 32s/1;6x9cm. Được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016 | 4.500 | Gói |
| 33 | Bông tẩm thuốc | Bông y tế được làm từ bông xơ tự nhiên 100%cotton, đã loại mỡ, tẩy trắng và làm tơi. Sợi mảnh,mềm, không có lẫn các mảnh lá hoặc vỏ hạt. Khôngmùi. 10gr. Được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016 | 7.000 | Gói/10gr |
| **Tổng:** 33 **mặt hàng** |

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Nhận hàng tại kho của Khoa Dược, Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý II năm 2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt trong vòng 90 ngày kể từ ngày Bên mua nhận được hàng hóa và hóa đơn, chứng từ có liên quan.

5. Thành phần, quy cách hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu tại phụ lục 1.

- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu có liên quan của hàng hoá.

Trân trọng!

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu: VT, KHTH. | **GIÁM ĐỐC** |

**PHỤ LỤC 1 – Mẫu báo giá**

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi, chúng tôi…*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho danh mục hàng hoá như sau:

1. Báo giá hàng hoá và dịch vụ liên quan:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục** | **Ký, mã nhãn hiệu, model, hãng sản xuất** | **Mã HS** | **Năm sản xuất** | **Xuất xứ** | **Số lượng/khối lượng** | **Đơn giá (VND)** | **Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)** | **Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)** | **Thành tiền** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày tháng năm 2024.
2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của phát luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hoá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin trong báo giá là trung thực.

…….., ngày…….tháng……..năm 2024

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

 Ký tên, đóng dấu (nếu có)